

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **611/2023/HS-ST**

Ngày: 13-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 591/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 630/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Minh P, (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997, tại Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi cư trú: ..., khu phố 1, phường A H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Trần Thị H, sinh năm 1965; gia đình có 02 chị em (*bị cáo là con út*); có vợ là Phạm Ngọc Kh, sinh năm 1996 và có 02 con (*sinh năm 2018 và 2021*); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 16/6/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa. (*có mặt*)

2. Ngô Đạt Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996, tại Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi cư trú: ..., tổ 2, khu phố B D, phường L B T, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Ngô Đình Kh, sinh năm 1970 và bà Lương Thị H, sinh năm 1970; gia đình có 03 anh em (*bị cáo là con thứ nhất*); Sống chung như vợ chồng (*không có đăng ký kết hôn*) với Vòng Thị Thu Y, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 16/6/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Minh P và Ngô Đạt Đ đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/6/2023, Huỳnh Minh P điều khiển xe mô tô biển số 60F4-36796 của P đi đến quán cà phê chòi “Phương Trinh”, tại khu phố Long Diêm, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa do chị Đặng Thị Kim Ph (Sinh năm 1992, thường trú tại ..., T Th, Th N, thành phố C T làm chủ) để uống nước. Khoảng 15 phút sau, Ngô Đạt Đ cũng đến quán cà phê thì gặp P. Đ đưa cho P số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhờ P mua ma túy tổng hợp (đá) để Đ sử dụng (Ngoài mục đích sử dụng thì P không biết Đ dùng ma túy vào mục đích gì khác), P đồng ý. P đi tìm gặp một người tên Nở (không rõ nhân thân lai lịch) đang ngồi ở chòi số 2 của quán cà phê (bên trái cổng quán đi vào) và mua 01 gói ma túy đá về đưa lại cho Đ. Lúc này, P điều khiển xe mô tô biển số 60F4-367.96 để đi công việc riêng.

Sau khi có ma túy, Đ đi vào chòi số 2 của quán cà phê (bên phải cổng quán đi vào) sử dụng chai nước giải khát làm bình đựng nước, gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa làm dụng cụ để sử dụng ma túy một mình. Lúc này, Nguyễn Phi H (sinh năm 1993, thường trú tại khu phố 3, phường L B T, thành phố B H), Lê Thanh D (sinh năm 1999, thường trú ..., xã L G, huyện C M, tỉnh A G) và La Ngọc T (sinh năm 1993, thường trú tại ấp ..., xã L H, thành phố B H) đều là bạn bè quen biết với Đ cũng đến gặp Đ và được Đ cho sử dụng ma túy cùng.

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, P tiếp tục quay lại chòi số 2 của quán cà phê mua của Nở 01 gói ma túy tổng hợp (đá) với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Nở đưa cho P vỏ hộp kính màu đen bên trong có 04 gói ma túy đá và nhờ P cất giữ giùm nếu có người nghiện đến mua ma túy thì bán giúp Nở. P đồng ý và nhận số ma túy trên. Sau đó, Nở rời khỏi chòi bỏ đi đâu không rõ. Lúc này, P vẫn ngồi tại chòi số 2 và lấy gói ma túy vừa mua ra sử dụng một mình. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Ngọc Th (sinh năm 1995, thường trú tại ..., phường L B T, thành phố B H) và Trần Thị Mỹ Tr (sinh năm 1994, thường trú tại khu phố C H, phường H A, thành phố B H) đều là bạn của P cùng đến gặp P thì P rủ Th và Tr sử dụng chung ma túy với P.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, tại chòi số 2 (bên trái cổng quán) và chòi số 2 (bên phải cổng quán), khi P, Th, Tr, Đ, H, D và T đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Biên Hòa phối hợp với Công an phường Long Bình Tân kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Minh P và Ngô Đạt Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Huỳnh Minh P gồm: 04 gói nilong chứa ma túy đã được niêm phong; 01 cân tiểu ly; 01 kéo bằng inox; 01 số mảnh vỡ thủy tinh từ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động Oppo imei 1: 861438050785898, imei 2: 861438050785880 và 01 xe mô tô

biển số 60F4-36796, SM: JA39E2937005 và SK: RLHJA3920NY736601 (do Huỳnh Minh P là chủ sở hữu sử dụng).

- Thu giữ của Ngô Đạt Đ gồm: 01 ống hút nhựa; 01 vỏ chai nhựa; 01 điện thoại di động hiệu Huawei, imei 1: 867907038065270, imei 2: 867907038085286.

Tại Kết luận giám định số 1266/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7436 gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 586/CT-VKSBNH ngày 06 tháng 10 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo:

- Huỳnh Minh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Ngô Đạt Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ, vai trò và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; đồng thời nêu nên các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để HĐXX xem xét, áp dụng khi Quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Trên cơ sở đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Minh P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo **Ngô Đạt Đ** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Đạt Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi Huỳnh Minh P mua giùm cho Ngô Đạt Đ 01 gói ma túy (Methamphetamine) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng P không biết việc Đ mua để sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quá trình bắt quả tang không thu giữ được lượng ma túy còn lại nên không đủ cơ sở xử lý hình sự P về hành vi trên.

Đối với Đặng Thị Kim Ph là chủ quán không biết việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người đàn ông tên “Nở” là người bán ma túy cho Phát và gửi ma túy nhờ P bán giùm, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Ngọc Th, Trần Thị Mỹ Tr, Nguyễn Phi H, Lê Thanh D và La Ngọc T không bàn bạc góp tiền mua ma túy với P và Đ nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt vi phạm hành chính.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy được niêm phong sau giám định; 01 cân tiểu ly; 01 kéo bằng inox; 01 số mảnh vỡ thủy tinh từ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 ống hút nhựa và 01 vỏ chai nhựa.

- Trả lại các tài sản cho chủ sở hữu do không liên quan đến vụ án gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 60F4-36796, SM: JA39E2937005 và SK: RLHJA3920NY736601 cho Huỳnh Minh P.

+ 01 điện thoại di động Oppo imei 1: 861438050785898, imei 2: 861438050785880 cho Huỳnh Minh P.

+ 01 điện thoại di động hiệu Huawei, imei 1: 867907038065270, imei 2: 867907038085286 cho Ngô Đạt Đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội khắc phục lỗi lầm của bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm và Điều luật truy tố:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Minh P và Ngô Đạt Đ khai nhận đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày 16/6/2023, tại chòi số 2 (bên trái) quán cà phê “Phương Trinh” thuộc khu phố Long Diêm, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa; Huỳnh Minh P có hành vi

cung cấp ma túy tổ chức cho P, Nguyễn Ngọc Th và Trần Thị Mỹ Tr sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra P còn nhận 04 gói ma túy có khối lượng 0,7436 gam, loại Methamphetamine của Nở (không rõ lai lịch) nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Cũng trong khoảng thời gian nêu trên tại chòi số 2 (bên phải cổng) của quán cà phê “Phương Trinh”, Ngô Đạt Đ có hành vi cung cấp ma túy tổ chức cho Đ, Nguyễn Phi H, Lê Thanh D và La Ngọc T sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện và bắt quả tang.

[2.2] Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã viện dẫn và truy tố. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

- Hành vi của bị cáo Huỳnh Minh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Hành vi của bị cáo Ngô Đạt Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội. **Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo** Huỳnh Minh P có hành vi cung cấp ma túy tổ chức cho Nguyễn Ngọc Th và Trần Thị Mỹ Tr cùng với mình sử dụng trái phép chất ma túy và giúp sức cho đối tượng Nở (không rõ nhân thân, lai lịch) mua bán trái phép chất ma túy (loại *Methamphetamine* có khối lượng 0,7436 gam) còn bị cáo Ngô Đạt Đ có hành vi cung cấp ma túy tổ chức cho Nguyễn Phi H, Lê Thanh D và La Ngọc T cùng với mình sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo P giữ vai trò chính trong vụ án này.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều có nhân thân tốt (*chưa có tiền án, tiền sự*) được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án; căn cứ vào nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian

mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời cũng có tác dụng giáo dục, răn đe, đấu tranh và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy được niêm phong sau giám định; 01 cân tiểu ly; 01 kéo bằng inox; 01 số mảnh vỡ thủy tinh từ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 ống hút nhựa và 01 vỏ chai nhựa.

- Trả lại cho Huỳnh Minh P 01 xe mô tô biển số 60F4-36796 (SM: JA39E2937005 và SK: RLHJA3920NY736601) và 01 điện thoại di động Oppo (có số imei 1: 861438050785898, imei 2: 861438050785880) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Ngô Đạt Đ 01 điện thoại di động hiệu Huawei (có số imei 1: 867907038065270, imei 2: 867907038085286) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với hành vi Huỳnh Minh P mua giùm cho Ngô Đạt Đ 01 gói ma túy (Methamphetamine) với giá 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng nhưng P không biết việc Đ mua để sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quá trình bắt quả tang không thu giữ được lượng ma túy còn lại nên không đủ cơ sở xử lý hình sự P về hành vi trên là phù hợp.

- Đối với Đặng Thị Kim Ph là chủ quán cà phê “Phương Trinh” không biết việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với người đàn ông tên “Nở” là người bán ma túy cho P và gửi ma túy nhờ P bán giùm, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Ngọc Th, Trần Thị Mỹ Tr, Nguyễn Phi H, Lê Thanh D và La Ngọc T không bàn bạc góp tiền mua ma túy với P và Đ nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Biên Hoà đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Minh P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo **Ngô Đạt Đ** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023.

+ Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Đạt Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy được niêm phong sau giám định; 01 cân tiểu ly; 01 kéo bằng inox; 01 số mảnh vỡ thủy tinh từ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 ống hút nhựa và 01 vỏ chai nhựa.

- Trả lại cho Huỳnh Minh P 01 xe mô tô biển số 60F4-36796 (SM: JA39E2937005 và SK: RLHJA3920NY736601) và 01 điện thoại di động Oppo (có số imei 1: 861438050785898, imei 2: 861438050785880) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Ngô Đạt Đ 01 điện thoại di động hiệu Huawei (có số imei 1: 867907038065270, imei 2: 867907038085286) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án (8);
- Công an TP. Biên Hòa (1);
- Các bị cáo (1);
- Lưu VP-HS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Mạnh

